

ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN TỔ CHỨC THI CÔNG CT DD&CN **HỌC KỲ** 6
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 434 **TÍN CHỈ** 1
LẦN THI 2

Ngày thi: 06/08/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10				20				70	100			
1	132210159	NGUYỄN THIÊN CHÍ	T14XDD1	4				4				LP	0.0	Khăng		
2	142210179	NGUYỄN TRẦN QUANG DUY	T14XDD1	6				6				5	5.3	Nằm pháy Ba		
3	142210185	NGUYỄN THẾ HANH	T14XDD1	6				5				4	4.4	Bấu pháy Bấu		
4	142210194	NGUYỄN VĂN HOÀN	T14XDD1	7				5				2	0.0	Khăng		
5	142210212	LÊ VĂN KIÊN	T14XDD1	4				4				LP	0.0	Khăng		
6	142210239	HÀ VĂN TƯỜNG	T14XDD1	6				6				4	4.6	Bấu pháy Sầu		
7	142210245	PHAN TRẦN SỬ	T14XDD1	6				6				1	0.0	Khăng		
8	142210248	TRẦN VŨ CÔNG TÂN	T14XDD1	4				4				LP	0.0	Khăng		
9	142210251	NGUYỄN QUỐC THÁI	T14XDD1	4				4				V	0.0	Khăng		
10	142210272	ĐẶNG ANH TRUÔNG	T14XDD1	7				7				LP	0.0	Khăng		
11	142210275	PHẠM THANH TÚ	T14XDD1	8				7				5	5.7	Nằm pháy Báy		
12	142210284	PHAN THÀNH TÚY	T14XDD1	6				5				3	0.0	Khăng		
13	142210168	TRƯƠNG VĂN ĐẦU	T14XDD2	6				5				1	0.0	Khăng		
14	142210173	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	T14XDD2	7				7				5	5.6	Nằm pháy Sầu		
15	142210180	MAI VĂN GIÁP	T14XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
16	142210198	NGÔ PHƯỚC HÙNG	T14XDD2	6				5				1	0.0	Khăng		
17	142210207	NGUYỄN ANH KHOA	T14XDD2	5				6				LP	0.0	Khăng		
18	142210222	TRẦN THẾ MÃNH	T14XDD2	6				4				LP	0.0	Khăng		
19	142210231	NHAN NGỌC NHIỆM	T14XDD2	6				5				3	0.0	Khăng		
20	142210261	TRẦN PHƯỚC THUẬN	T14XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
21	142210264	VÕ HỮU TÍN	T14XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
22	142210276	HỒ SỸ TU	T14XDD2	6				6				3	0.0	Khăng		
23	142210291	TRẦN THANH ẮN	T14XDD2	4				4				LP	0.0	Khăng		
24	142210157	ĐỖ VĂN BÌNH	T14XDD3	6				5				LP	0.0	Khăng		
25	142210160	NGUYỄN KÔNG CHÁNH	T14XDD3	6				6				5	5.3	Nằm pháy Ba		
26	142210169	NGUYỄN ĐẾN	T14XDD3	7				6				V	0.0	Khăng		
27	142210181	NGUYỄN VĂN HÀ	T14XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
28	142210202	TRẦN VŨ NHẬT HUY	T14XDD3	0				0				LP	0.0	Khăng		
29	142210205	TRẦN NGỌC KHÁNH	T14XDD3	4				4				5	4.7	Bấu pháy Báy		
1	0702	NGUYỄN TRỌNG DANH	D14XDD	6				6				1	0.0	Khăng	LP	
2	0749	PHAN VĂN THANH	D14XDD	8				6				4	4.8	Bấu pháy Tầm		

Ngày thi: 06/08/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
3	0105	HỒ SỸ	GIANG	K11XDD	4				4				LP	0.0	Khăng		
4	0292	HUỖNH PHAN	QUỐC	K11XDD	2				2				LP	0.0	Khăng		
5	0305	ĐẶNG XUÂN	THÁI	K11XDD	2				2				LP	0.0	Khăng		
6	0360	HỒ ĐÌNH MINH	ĐẠO	K11XDD	4				4				LP	0.0	Khăng		
7	1542	BÙI GIỮ	TRUNG	K12XCD	4				4				LP	0.0	Khăng		
8	1560	NGUYỄN NGỌC	DIỄN	K12XCD	4				4				LP	0.0	Khăng		
9	0302	PHAN NGỌC THÁI	SƠN	K12XDD	4				4				LP	0.0	Khăng		
10	0177	HOÀNG ANH	DŨNG	T13XDD	6				6				5	5.3	Nằm pháy Ba		
11	0254	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	T13XDD	5				5				1	0.0	Khăng		
12	142210758	LÊ THANH	TUẤN	D14XDD	8				8				V	0.0	Khăng	TG	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	9	22%	
2	Số sinh viên nợ	32	78%	
TỔNG CỘNG :		41	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú